

CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC XIX

Số: /CCTKV.XIX-NVDTPC

V/v một số tác động do sửa đổi, bổ
sung Luật Thuế GTGT số
48/2024/QH15

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm

Kính gửi: Các Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông,
lâm, thủy sản trên địa bàn TP.Cần Thơ và các tỉnh An
Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang

Ngày 26/11/2024, Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 48/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2025. Luật Thuế GTGT lần này về cơ bản vẫn được kế thừa Luật hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng liên quan đến kê khai thuế, hoàn thuế đối với các doanh nghiệp SXKD lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Điều chỉnh một số nội dung thay đổi có tác động lớn như sau:

1. Về đối tượng không chịu thuế

- Chuyển sang áp dụng thuế suất 5% đối với: Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ.

2. Về thuế suất

- Bỏ quy định doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

(Trước đây theo khoản 5 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC quy định không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT).

- Các sản phẩm không chịu thuế chuyển sang chịu thuế với thuế suất 5%, bao gồm: phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ.

(Trước đây thuộc đối tượng không chịu thuế thuế GTGT).

- Các sản phẩm đang áp dụng thuế suất 5% chuyển sang áp dụng thuế suất 10%, bao gồm: lâm sản chưa qua chế biến; đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn.

(Trước đây thuế suất 5%).

3. Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- Sửa đổi, quy định chi tiết đối với trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót để tránh vướng mắc trong thực hiện. Theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế GTGT 2024, trường hợp cơ sở

kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế như sau:

+ Khai vào kỳ phát sinh trong trường hợp việc khai bổ sung làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

+ Khai vào kỳ phát hiện trong trường hợp việc khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.

(Trước đây, không quy định chi tiết)

- Bổ sung, quy định rõ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ. (Đang chờ nghị định quy định chi tiết)

(Trước đây, hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt)

- Bổ sung một số chứng từ (phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có)) vào điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

(Trước đây, không quy định)

- Bổ sung, cơ sở kinh doanh không đáp ứng quy định về khấu trừ thuế tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và các hóa đơn, chứng từ được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này thì không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

(Trước đây, không quy định)

4. Về hoàn thuế

- Bổ sung, quy định rõ để tránh vướng mắc trong thực hiện về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư: Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành (bao gồm cả dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư có giai đoạn, hạng mục đầu tư đã hoàn thành) nhưng cơ sở kinh doanh chưa thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng phát sinh trong giai đoạn đầu tư (hạng mục đầu tư, giai đoạn đầu tư đã hoàn thành) thì cơ sở kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành. Ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của giai đoạn, hạng mục đầu tư. Doanh thu quy định tại khoản này không bao gồm doanh thu phát sinh trong giai đoạn chạy thử, doanh thu hoạt động tài chính, thanh lý nguyên vật liệu của dự án đầu tư.

(Trước đây, quy định không rõ ràng nên còn vướng mắc trong áp dụng)

- Bổ sung, quy định cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

(Trước đây, không quy định)

- Bổ sung, quy định về điều kiện hoàn thuế: Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây: ... Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

(Trước đây, không có quy định này)

- Bổ sung, trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan thuế trong hoàn thuế để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện:

+ Người nộp thuế thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Điều này và tuân thủ các quy định về khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với từng trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng và gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền tiếp nhận.

+ Cơ quan thuế phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

(Quy định này để phù hợp luật Quản lý thuế đã được sửa đổi từ 01/01/2025)

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 không còn Thông tư hướng dẫn toàn diện như trước đây. Do đó, để áp dụng vào thực tiễn đúng quy định cần nghiên cứu bao quát hết nội dung từ Luật đến Nghị định Chính phủ quy định chi tiết và Thông tư Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết một số nội dung được Luật quy định. Cụ thể:

- Tại Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết 09 nội dung cụ thể:

- (1) Các khoản 1, 4 và khoản 5 Điều 4 về Người nộp thuế
- (2) Điều 5 - Đối tượng không chịu thuế
- (3) Điều 7 - Giá tính thuế
- (4) Khoản 2 Điều 8 - Thời điểm xác định thuế GTGT
- (5) Khoản 1, khoản 2 Điều 9 - Thuế suất
- (6) Điều 11 - Phương pháp khấu trừ thuế
- (7) Khoản 1 Điều 12 - Phương pháp tính trực tiếp
- (8) Điều 14 - Khấu trừ thuế GTGT đầu vào
- (9) Điều 15 - Hoàn thuế GTGT.

- Luật giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết 04 nội dung như sau:

(1) Khoản 28 Điều 5 - Hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế GTGT;

(2) Khoản 6 Điều 9 - Hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%;

(3) Khoản 4 Điều 12 - Chi tiết nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ %;

(4) Điểm a khoản 2 Điều 14 - Chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.

Hiện tại, Nghị định và Thông tư chưa ban hành (dự kiến sẽ ban hành trong tháng 06/2025). Chi cục Thuế khu vực XIX phổ biến một số nội dung thay đổi của Luật có tác động lớn đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản để các doanh nghiệp có kế hoạch chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kê khai thuế, hoàn thuế từ 01/07/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên qua email;
- Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp “để phối hợp tuyên truyền”;
- Cơ quan báo đài Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp “để phối hợp tuyên truyền”;
- Lãnh đạo Chi cục Thuế “để chỉ đạo”;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc “triển khai đến NNT thuộc đơn vị quản lý”
- Website Chi cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Đoàn Hữu Hiếu